

Bản án số: **07/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 01 - 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đinh Th Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông **Vương Hải Nam**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐ-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm: 1994;

Bị đơn: anh **Trạc Văn H**, sinh năm: 1992;

Đều cư trú: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm thể hiện tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/01/2022 của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trạc Văn H chung sống với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 19/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2017). Hôn nhân trên cơ sở tình yêu và hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H bạo lực đánh vợ, vợ chồng thường xuyên

cãi nhau, không có tiếng nói chung nên chị và anh H đã ly thân không còn chung sống. Bản thân anh H không có trách nhiệm với gia đình, không mong muốn hòa giải nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trạc Văn H.

- Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Trạc Văn H có 02 (hai) con chung là Trạc Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/01/2018 và Trạc Minh L, sinh ngày 21/7/2019. Chị đề nghị được nuôi con là Trạc Thị Thảo Nh, anh H nuôi con chung Trạc Minh L đến tuổi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Th trình bày không có nên không xét.

- Về khoản nợ chung: chị Th trình bày không có nên không xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết cho anh Trạc Văn H. Các văn bản tố tụng trên đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về giao nhận văn bản. Qua việc tổng đạt các văn bản tố tụng được biết anh H hiện vẫn đang sinh sống tại thôn 5, xã H, thành phố M, khi giao nhận văn bản anh H từ chối nhận nhưng nhân viên thừa phát lại cũng như đại diện địa phương vẫn thông báo nội dung văn bản, thời gian, địa điểm tiến hành tố tụng cho anh H biết nhưng anh H không thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (02 bản sao); Giấy khai sinh (02 bản sao); Vận đơn bưu gửi (bản chính); Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (bản chính).

Chứng cứ do Tòa án thu thập là: Biên bản xác minh tại xã H, thành phố M; Biên bản làm việc về việc vắng mặt bị đơn không tham gia tố tụng;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;

+ Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn được đảm bảo và nghiêm chỉnh chấp hành quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); bị đơn là anh Trạc Văn H được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật theo Điều 70, 72 BLTTDS. Tuy nhiên, anh H không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 16 Điều 70 BLTTDS.

- Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

+ Về tình cảm: xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Trạc Văn H.

+ Về con chung: giao con chung Trạc Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/01/2018 cho chị Hoàng Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung Trạc Minh L, sinh ngày 21/7/2019 cho anh Trạc Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

+ Về tài sản chung: không có.

+ Về khoản nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Hoàng Thị Th và anh Trạc Văn H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Th có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H nên thuộc trường hợp “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; bị đơn anh Trạc Văn H hiện đang sinh sống tại thôn 5, xã H, thành phố M theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

- Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, khi thực hiện tổng đạt bị đơn luôn từ chối nhận văn bản; Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của BLTTDS. Nguyên đơn đã được tiếp cận các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái; nguyên đơn đã thực hiện việc gửi bản sao đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn thể hiện tại phiếu gửi ngày 18/8/2021.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với anh Trạc Văn H và thực hiện giao gửi nhiều lần văn bản đối với anh H, đại diện địa phương đã xác nhận đã trực tiếp đến nhà thông báo nội dung các văn bản cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tại phiên tòa

ngày 12/01/2022, nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của BLTTDS hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 28/02/2022, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Do đó, việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân của chị Hoàng Thị Th và anh Trạc Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự quan tâm, chăm sóc chia sẻ, thiếu sự tôn trọng nhau dẫn đến đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Ngoài ra, biên bản xác minh ngày 22/11/2021 tại địa phương thể hiện cơ bản phù hợp với phần trình bày của chị Th về quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm ly thân. Địa phương xác nhận anh H vẫn sinh sống cùng gia đình nhà nội cùng 02 (hai) con chung tại thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, chị Th đã chuyển đi nơi khác.

Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, anh H không hợp tác, từ chối nhận văn bản tố tụng cho thấy anh H không mong muốn hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân, đoàn tụ gia đình với chị Th.

Từ đó cho thấy, thực trạng cuộc sống chung giữa vợ chồng chị Th và anh H không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và thiếu tôn trọng nhau, hôn nhân thực tế không còn tồn tại là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh H.

- Về con chung: chị Th và anh H có 02 (hai) con chung là Trạc Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/01/2018 và Trạc Minh L, sinh ngày 21/7/2019.

Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện: Hiện nay cả hai con chung đang sinh sống cùng bố là Trạc Văn H tại thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vì anh chị Huân Th có hai con chung nên nhận thấy mỗi người có thể nuôi một con chung, nên, Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người mẹ và trẻ em để các cháu có sự phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có quan điểm sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trạc Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung Trạc Minh L, sinh ngày 21/7/2019 cho anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét việc đề nghị nuôi con của chị Th là

phù hợp quy định của pháp luật, cũng như sự phát triển của con chung nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tuy nhiên, các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: chị Th trình bày không có nên không xét.

- Về khoản nợ chung: chị Th trình bày không có nên không xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên cần buộc nguyên đơn chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Trạc Văn H.

2. *Về con chung:* giao con chung Trạc Thị Thảo Nh, sinh ngày 10/01/2018 cho chị Hoàng Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung Trạc Minh L, sinh ngày 21/7/2019 cho anh Trạc Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* buộc chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000730 ngày 29/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã H, thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thu Hà